

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày: 01-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phượng

Bà Nguyễn Thị Hợp

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/ TLST-HS, ngày 10 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Hoàng Minh P, tên gọi khác: Không có, sinh ngày: 20 tháng 7 năm 1991 tại xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T1, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1968 và con bà Dương Thị Đ, sinh năm 1970; vợ: Ngô Thị Q, sinh năm 1993; con: Có 02 con , con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; có 02 anh chị em ruột, bị cáo là thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2018 đến ngày 01/02/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Ngô Thị Q, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn T1, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Triệu Văn T, sinh năm 1971. Trú tại: Thôn H1, xã T3, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 24/01/2018, Hoàng Minh P một mình điều khiển xe mô tô BKS 98D1- 20273 đi từ thành phố B lên thị trấn H, huyện T4, tỉnh Cao Bằng với mục đích tìm mua pháo về sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 19 giờ cùng ngày thì đi đến nơi, Hoàng Minh P đi vào một quán nước ven đường để uống nước. Tại đây, Hoàng Minh P gặp một người đàn ông Việt Nam khoảng 45 tuổi (P không biết tên, địa chỉ) và hỏi mua pháo với người này và thỏa thuận mua 02 giàn pháo hoa loại 100 quả/giàn; 36 giàn pháo hoa loại 36 quả/giàn và 200 quả pháo trứng. Người đàn ông nói tổng số tiền hết 4.500.000đồng và bảo Hoàng Minh P đợi ở ngã ba thị trấn H. Khoảng 3 giờ sáng ngày 25/01/2018, người đàn ông này mang 02 thùng catton màu vàng và 01 bao tải dứa màu xanh bên trong chứa số lượng pháo Hoàng Minh P mua và đưa cho P. Sau khi nhận hàng, Hoàng Minh P buộc 02 thùng catton ở đằng sau xe mô tô BKS 98D1- 20273 và để 01 bao tải dứa màu xanh ở đằng trước giữa tay lái và yên xe, sau đó điều khiển xe mô tô đi từ thị trấn H về nhà. Khi đi đến Km6, Quốc lộ 4A, thôn H1, xã T3, huyện V thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng phối hợp với phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số pháo trên.

Tang vật thu giữ gồm:

02 (hai) hộp hình khối kích thước dài 23cm x 23cm x 15cm chứa 100 vật hình trụ được liên kết với nhau; 36 (ba mươi sáu) hộp hình khối kích thước dài 15cm x 15cm x 15cm, mỗi hộp chứa 36 vật hình trụ được liên kết với nhau; 200 (hai trăm) quả hình tròn đều nghi là thuốc pháo. Tất cả đựng trong 02 thùng catton màu vàng và 01 bao tải dứa màu xanh, cân có tổng trọng lượng 63kg (đã trừ bì).

01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; số tiền 500.000đồng; 01 (một) CMND mang tên Hoàng Minh P; 01 (một) xe mô tô BKS 98D1- 202.73; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 98D1- 202.73; 01 (một) bảo hiểm xe mô tô BKS 98D1- 202.73.

Tại kết luận giám định số 612/KL- C54- P2 ngày 23/01/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Minh P khai nhận:

Hoàng Minh P biết được việc mua pháo nổ về bán được lãi cao, nên 13 giờ ngày 24/01/2018 đã điều khiển xe mô tô BKS 98D1- 20273 đi từ nhà đến thị trấn H, huyện T4, tỉnh Cao Bằng, mục đích tìm mua pháo về sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 3 giờ sáng ngày 25/01/2018, Hoàng Minh P mua 02 giàn pháo hoa loại 100 quả/giàn; 36 giàn pháo hoa loại 36 quả/giàn và 200 quả pháo trứng hết tổng số

tiền 4.500.000đồng với một người đàn ông ở thị trấn H (P không biết tên, địa chỉ của người đàn ông này). Sau đó, Hoàng Minh P vận chuyển số pháo mua được bằng xe mô tô về nhà. Khi đi đến Km6, Quốc lộ 4A, thôn H1, xã T3, huyện V thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số pháo trên có tổng trọng lượng 63kg (đã trừ bì).

Với nội dung vụ án như trên, tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS, ngày 09/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Minh P về tội Buôn bán hàng cấm theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Minh P khai nhận hành vi thực hiện, mục đích thực hiện hành vi mua bán pháo nổ như bản cáo trạng nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Hoàng Minh P phạm tội Buôn bán hàng cấm, với tình tiết định khung “*Pháo nổ từ 40 ki lô gam đến dưới 120 ki lô gam*”; xử phạt bị cáo Hoàng Minh P từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù giam.

Bị cáo không có tài sản riêng, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng, đề nghị: Tang vật là pháo nổ trọng lượng 63 kg, các hộp bìa catton đựng pháo và 01 bao tải dứa màu xanh, cơ quan chức năng đã tiêu hủy, đề nghị xác nhận; trả lại cho bị cáo 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, 01 (một) CMND mang tên Hoàng Minh P; trả lại cho chị Ngô Thị Q 01 (một) xe mô tô BKS 98D1- 202.73, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 98D1- 202.73, 01 (một) bảo hiểm xe mô tô BKS 98D1- 202.73.

Bị cáo Hoàng Minh P nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt đề nghị, không có lời bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Văn Lãng, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Hồi 9 giờ 00 phút ngày 25/01/2018, tại thôn H1, xã T3, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Hoàng Minh P bị phát hiện bắt quả tang đang có hành vi vận chuyển 02 giàn pháo hoa loại 100 quả/giàn; 36 giàn pháo hoa loại 36 quả/giàn và 200 quả pháo trứng, có tổng khối lượng là 63kg đi từ thị trấn H, huyện T4, tỉnh Cao Bằng về nhà ở thôn T1, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo khai biết rõ hành vi buôn bán pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vì háo lợi vẫn cố ý thực hiện.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ trong vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Với khối lượng pháo nổ bị cáo mua bán, thì hành vi của bị cáo Hoàng Minh P thực hiện đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[5] Hành vi buôn bán hàng cấm (mặt hàng pháo nổ) của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Theo quy định của pháp luật, pháo nổ là mặt hàng nhà nước cấm kinh doanh, buôn bán, sử dụng, tàng trữ trái phép. Hàng năm, đặc biệt trước và trong dịp tết Nguyên đán, việc cấm đốt pháo nổ được tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện truyền thông từ Trung ương đến địa phương để toàn thể nhân dân nắm được. Hành vi vận chuyển hàng cấm (mặt hàng pháo nổ) đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về quản lý kinh tế, làm mất trật tự trị an xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Với tổng trọng lượng pháo nổ bị cáo buôn bán, đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt, thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo không có tài sản riêng. Nhưng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai 02 chiếc điện thoại di động bị thu giữ trong vụ án là tài sản của riêng bị cáo; gia đình bị cáo không thuộc hộ nghèo. Bị cáo phạm tội với mục đích kiếm lợi, nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để nâng cao hiệu quả răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa loại tội phạm này.

[11] Về tang vật vụ án: Tang vật là pháo nổ trọng lượng 63 kg, các hộp bìa carton đựng pháo và 01 bao tải dừa màu xanh, cơ quan chức năng đã tiêu hủy, Hội đồng xét xử xác nhận; trả lại cho bị cáo 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, 01 (một) CMND mang tên Hoàng Minh P do bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội.

[12] Đối với xe mô tô BKS 98D1- 202.73, bị cáo khai là của vợ bị cáo. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, chị Ngô Thị Q khai chiếc xe này là của chị bỏ tiền cá nhân ra mua vào năm 2013, xe đứng tên chị đăng ký, hiện nay gia đình chỉ có chiếc xe này làm phương tiện đi lại, nên chị xin lại xe và các giấy tờ xe. Xét thấy, lời khai của chị Ngô Thị Q có cơ sở chấp nhận, nên trả lại cho chị Ngô Thị Q 01 (một) xe mô tô BKS 98D1- 202.73, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 98D1- 202.73, 01 (một) bảo hiểm xe mô tô BKS 98D1- 202.73.

[13] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2, khoản 4 Điều 190; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Minh P** phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Hoàng Minh P** 06 (sáu) năm tù giam, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ tạm giam 07 (bảy) ngày (từ ngày 25/01/2018 đến ngày 01/02/2018), bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) năm 11 (mười một) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Xử phạt tiền bị cáo Hoàng Minh P 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

4. Tang vật vụ án:

a) Trả lại bị cáo Hoàng Minh P 500.000đ (năm trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia số imei1: 356988017468279 đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim viettel; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số imei1: 355409072152436 đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim viettel; 01 (một) CMND số 121916667 mang tên Hoàng Minh P.

b) Trả lại cho chị Ngô Thị Q 01 (một) xe mô tô BKS 98D1- 202.73; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 98D1- 202.73; 01 (một) bảo hiểm xe mô tô BKS 98D1- 202.73.

(Các vật chứng trên theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 02/4/2018 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2018 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

5. Án phí: Buộc bị cáo **Hoàng Minh P** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hải Ninh